

ỦY BAN KẾ HOẠCH
NHÀ NƯỚC
Số: 03UB/KHH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 1995

THÔNG TƯ
CỦA ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC
Hướng dẫn về kế hoạch hoá đầu tư

Căn cứ Nghị định số 177/CP ngày 20 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 18 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ủy ban Kế hoạch nhà nước,

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn về công tác kế hoạch hoá đầu tư như sau:

1. Kế hoạch hoá phải phản ánh các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong kế hoạch đầu tư của Bộ, địa phương và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

+ Trước mắt mỗi kỳ kế hoạch, các Bộ, địa phương cần điều tra tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các nguồn vốn đầu tư của kỳ báo cáo. Các chủ đầu tư có nhiệm vụ báo cáo lên các cơ quan cấp trên về tình hình thực hiện vốn đầu tư thuộc các nguồn theo biểu mẫu quy định. Các doanh nghiệp Nhà nước gửi báo cáo về các tổng công ty, các Bộ (doanh nghiệp trực thuộc Trung ương) hoặc các Sở (doanh nghiệp trực thuộc địa phương) quản lý chuyên ngành đồng gửi cơ quan tài chính và ngân hàng liên quan đến từng nguồn vốn. Vốn đầu tư của dân và tư nhân, ngoài tài liệu báo cáo của cơ quan cấp giấy phép xây dựng có thể tổ chức điều tra điển hình để đánh giá. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài được theo dõi qua giấy phép đã được cấp và báo cáo thống kê tình hình thực hiện dự án.

+ Trên cơ sở kết quả phân tích đánh giá của kỳ báo cáo các Bộ hoặc Sở quản lý ngành dự báo yêu cầu đầu tư từ các nguồn trong kỳ kế hoạch theo ngành, theo địa phương gửi đến Ủy ban Kế hoạch địa phương và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để tổng hợp chung.

Kế hoạch hàng năm, 5 năm của Bộ, địa phương, tổng công ty ... phải thể hiện đầy đủ các nhu cầu, các mặt cân đối trong phạm vi Bộ, địa phương, tổng công ty ... phụ trách theo từng nguồn vốn đầu tư. Phần vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước cấp, vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch của Nhà nước và vốn ODA cần ghi cụ thể danh mục và mức vốn sử dụng cho từng dự án. Các nguồn vốn khác nếu chưa đủ điều kiện theo dõi cụ thể thì có thể báo cáo tổng mức vốn đầu tư theo từng ngành.

2. Thực hiện kế hoạch đầu tư theo dự án được duyệt. Một dự án đầu tư có thể là một dự án độc lập hay nhiều dự án có quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong quyết định đầu tư đã quy định tổng mức đầu tư bao gồm cả trượt giá, thời hạn xây dựng (trường hợp thời gian xây dựng nhiều năm không xác định được trượt giá phải ghi rõ trong quyết định). Khi dự án khởi công phải bố trí vốn theo tiến độ và tuân thủ thời hạn xây dựng đã ghi trong quyết định.

Để đảm bảo tiến độ xây dựng và khả năng cân đối vốn, công trình khởi công trong kỳ kế hoạch được quy định như sau:

Đối với vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước và vốn tín dụng theo kế hoạch Nhà nước: công trình thuộc nhóm A và B do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đồng thời với chỉ tiêu tổng mức đầu tư của các Bộ và địa phương. Danh mục dự án khởi công mới thuộc nhóm C do các Bộ và địa phương quyết định đầu tư bố trí kế hoạch nhưng phải được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thoả thuận.

3. Vốn sự nghiệp có tính chất

Hiện nay vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng được sử dụng chủ yếu vào hai loại mục tiêu sau đây:

- Đầu tư cho một số chương trình của Nhà nước thực hiện trong một số năm (như Chương trình 327 phủ xanh đất trống đồi núi trọc, giải quyết việc làm)...
- Chi cho mục đích sửa chữa lớn và nhỏ các cơ sở vật chất không sản xuất kinh doanh.

Đối với những dự án mới thuộc loại thứ nhất: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thống nhất với Bộ Tài chính bố trí kế hoạch và thông báo về các tỉnh, thành phố và các Bộ thực hiện. Đối với những dự án chuyển tiếp thuộc loại thứ nhất và tất cả các hạn mục thuộc loại thứ 2, sau khi nhận được chỉ tiêu chi ngân sách Nhà nước, các Bộ và địa phương bố trí vào kế hoạch đầu tư

của mình và đăng ký với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính trong quý I năm kế hoạch, để kiểm tra và cấp phát thanh toán.

4. Điều kiện ghi kế hoạch đầu tư: Thực hiện theo mục 2 và 3 Điều 9 của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng, nay hướng dẫn cụ thể thêm.

4.1. Kế hoạch thiết kế, quy hoạch:

Vốn đầu tư cho kế hoạch thiết kế, quy hoạch bao gồm vốn cho công tác điều tra, khảo sát lập quy hoạch phát triển ngành; quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội vùng lãnh thổ; quy hoạch bố trí không gian đô thị, nông thôn và vùng phụ cận (ngoài hàng rào của khu công nghiệp). Kế hoạch này phải phù hợp với mục tiêu chiến lược hoặc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, từng ngành, vùng, lãnh thổ được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố phê duyệt theo chế độ phân cấp hiện hành.

- Trước năm kế hoạch, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ những dự án quy hoạch tổng thể KTXH và dự án quy hoạch khu công nghiệp tập trung mới cần thực hiện trong kỳ kế hoạch, kiến nghị cơ quan chủ trì để làm cơ sở ghi kế hoạch và giao kế hoạch;

- Các dự án quy hoạch mới đưa vào kế hoạch là các dự án có chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ hoặc các văn bản yêu cầu công tác quy hoạch của các cơ quan chủ quản (cấp bộ, tổng cục, UBND tỉnh, thành phố).

- Dự án ghi vào kế hoạch cần phải có nhiệm vụ và đề cương được duyệt trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nếu là dự án đang tiếp tục thực hiện phải có báo cáo khối lượng thực hiện đến 31 tháng 12 của năm trước ghi kế hoạch.

- Những dự án có tổng mức chi phí thiết kế quy hoạch từ 1 tỷ đồng trở lên và các quy hoạch liên quan đến liên vùng, liên quan đến sử dụng nguồn vốn ODA và các vốn viện trợ của các tổ chức quốc tế phải được các cơ quan Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng tham gia xét duyệt và thẩm định.

- Các cơ quan chủ quản không có lực lượng thực hiện công tác thiết kế, quy hoạch phải có văn bản thỏa thuận hoặc uỷ quyền cho các Bộ chuyên ngành và phải ký hợp đồng với đơn vị thiết kế, quy hoạch có tư cách pháp nhân.

4.2. Kế hoạch chuẩn bị đầu tư:

Vốn cho chuẩn bị đầu tư là vốn để thực hiện các công việc: lập dự án (bao gồm cả quy hoạch mặt bằng khu công nghiệp, khu chế xuất, kể cả điều tra khảo sát theo quy phạm phù hợp với giai đoạn này, nếu có) thẩm định dự án và quyết định đầu tư. Nguồn vốn để chuẩn bị đầu tư thực hiện theo điểm 2 Điều 20 của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.

- Dự án phải có văn bản phê duyệt của cơ quan chủ quản hoặc chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

- Phải có tổng dự toán được cấp có thẩm quyền xét duyệt trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật của quy mô công trình dự kiến. Nếu là công trình có quy mô thuộc nhóm A phải được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng tham gia xét duyệt và thẩm định.

- Đối với dự án đang tiếp tục chuẩn bị đầu tư phải có báo cáo thực hiện khối lượng đến hết 31/12 của trước năm ghi kế hoạch.

4.3. Kế hoạch chuẩn bị thực hiện dự án:

Vốn đầu tư cho chuẩn bị thực hiện dự án là vốn đầu tư để thực hiện các công việc: khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập tổng dự toán, đền bù giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ mời thầu. Đối với một số công trình đặc biệt quan trọng, thời gian xây dựng dài nếu được Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng khu phụ trợ và nhà tạm của công nhân xây dựng thì chi phí này cũng được ghi trong kế hoạch chuẩn bị thực hiện dự án.

Chỉ được ghi vào kế hoạch chuẩn bị thực hiện cho những dự án đã có quyết định đầu tư phù hợp với quy định của Chính phủ.

4.4. Kế hoạch thực hiện dự án:

Vốn cho thực hiện dự án là vốn để thực hiện xây dựng và lắp đặt, mua sắm thiết bị, đào tạo, chi phí nghiệm thu bàn giao, chi phí chạy thử có tải theo quy phạm v.v... có liên quan đến việc đưa dự án vào khai thác, sử dụng.

- Dự án đầu tư lớn có nhiều công trình, thì công trình nào khởi công trong kỳ kế hoạch phải có thiết kế và dự toán được duyệt.

- Dự án đầu tư là một công trình lớn, có phân đoạn xây dựng thì hạng mục ghi vào kế hoạch khởi công phải có thiết kế và dự toán được duyệt.

- Một dự án không được phép vừa ghi kế hoạch chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện và thực hiện dự án. Riêng đối với những dự án vừa và nhỏ (thuộc nhóm C), nếu giai đoạn chuẩn bị